TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2020/HS - ST
Ngày: 16-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hiệp.

2/ Ông Đặng Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2020/TLST-HS ngày 27/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2020/QĐXXST – HS ngày 02/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vương Nguyễn Minh C**, sinh năm 1995, tại Bình Dương. Nơi ĐKHKTT: Khu phố C, phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Vương Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Ngày 28/5/2012, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 123/2012/HSST; Ngày 17/8/2012, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một xử phạt 42 tháng tù về tội "Cố ý gây tH tích" theo bản án hình sự sơ thẩm số 211/2012/HSST, tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 123/2012/HSST, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 48 tháng tù; Ngày 03/6/2014, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xử phạt 03 năm 07 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 187/2014/HSST; Ngày 07/11/2017, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Giao cấu với trẻ em" theo bản án hình sự sơ thẩm số 216/2017/HSST. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/11/2019 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị Quế H, sinh năm 1996. HKTT: Khu 8, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Hoàng C; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 31/10/2019, Vương Nguyễn Minh C điều khiển xe môtô Yamaha Sirus, màu trắng (không gắn biển kiểm soát) lưu thông trên đường Đ, đoạn thuộc phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương, theo hướng từ Trạm thu phí SG về hướng chợ M thì nhìn thấy anh Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1993 điều khiển xe môtô Honda Vario, biển số 61G1-625.XX, chở phía sau là chị Trần Thị Quế H, sinh năm 1996 đang lưu thông phía trước cùng chiều và chị H có đeo một túi xách da màu nâu trên người (dây đeo túi xách vòng bên trái cổ và túi xách nằm phía hông bên phải của chị H). Thấy vậy, C nảy sinh ý định cướp giật chiếc túi xách của chị H. Thực hiện ý định trên, C điều khiển xe môtô Yamaha Sirus, màu trắng (không gắn biển kiểm soát) chạy áp sát vào phía bên phải xe của anh Cơ và dùng tay trái giật mạnh chiếc túi xách của chị H đang đeo trên người rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi cướp giật được túi xách của chị H, C chạy xe về bãi đất trống thuộc khu phố CL, phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương rồi dừng xe lại kiểm tra thì thấy bên trong có: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng đồng, 01 (một) ví da bên trong có 01 (một) Chứng minh nhân dân, 02 (hai) thẻ ATM, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế, số tiền 4.800.000 đồng; 01 (một) dây chuyền, 01 (một) lắc, 01 (một) nhẫn; 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu trắng. Thấy vậy, C đã lấy số tiền 4.800.000 đồng, 01 (một) dây chuyền, 01 (một) lắc, 01 (một) nhẫn; 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu trắng cất giấu trong người, còn lại giỏ sách bên trong có 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng đồng, 01 (một) ví da bên trong có 01 (một) Chứng minh nhân dân, 02 (hai) thẻ ATM, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế thì C ném bỏ tại bãi đất trống rồi điều khiển xe chạy về nhà tại khu phố CL, phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Khi về đến nhà, C đã cất giấu số tiền 4.800.000 đồng vừa cướp được trong nón bảo hiểm, còn 01 (một) dây chuyền, 01 (một) lắc, 01 (một) nhẫn; 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu trắng, C cất giấu trong viên gạch ống trong nhà.

Đối với chị Trần Thị Quế H sau khi bị cướp giật mất giỏ xách đã đến Công an phường C trình báo sự việc. Qua công tác rà soát đối tượng và xác minh sơ bộ ban đầu, ngày 01/11/2019 Công an phường C đã yêu cầu Vương Nguyễn Minh C lên trụ sở Công an phường C để làm việc. Tại đây, C thừa nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản của chị Trần Thị Quế H và tự nguyện giao nộp vật chứng nên Công an phường C đã tiến hành thu giữ vật chứng, gồm: Số tiền 4.800.000 đồng được cất giấu trong nón bảo hiểm, 01 (một) dây chuyền, 01 (một) lắc, 01 (một) nhẫn; 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu trắng được cất giấu trong viên gạch ống trong nhà; 01 (một) giỏ xách bên trong có 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng đồng, 01 (một) ví da bên trong có 01 (một) Chứng minh nhân dân, 02 (hai) thẻ ATM, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mà C ném bỏ tại bãi đất trống thuộc khu phố CL, phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày 01/11/2019, Công an phường M đã chuyển hồ sơ vụ việc, đối tượng C và vật chứng đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 35/KLTS-TTHS ngày 11/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 (một)

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xmax, màu vàng đồng trị giá 18.000.000 đồng; 01 (một) túi sách màu nâu trị giá 100.000 đồng; 01 (một) ví da màu nâu trị giá 50.000 đồng; 01 (một) sợi dây chuyền vàng, hàm lượng vàng 61,03%, trọng lượng 0,986 chỉ trị giá 2.288.506 đồng; 01 (một) lắc tay vàng, hàm lượng vàng 60,16%, trọng lượng 1,15 chỉ trị giá 2.699.150 đồng; 01 (một) mặt hình phật bọc vàng, hàm lượng vàng 59,79%%, trọng lượng 0,472 chỉ trị giá 1.095.512 đồng; 01 (một) nhẫn vàng trắng, hàm lượng vàng 42,30%, trọng lượng 0,534 chỉ trị giá 1.756.000 đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản Vương Nguyễn Minh C đã cướp giật được của chị Trần Thị Quế H là 32.958.172 đồng.

Ngày 11/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, 01 (một) ví da bên trong có 01 (một) Chứng minh nhân dân, 02 (hai) thẻ ATM, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế, số tiền 4.800.000 đồng; 01 (một) dây chuyền, 01 (một) lắc vàng, 01 (một) nhẫn vàng; 01 (một) mặt dây chuyền vàng; 01 (một) nhẫn vàng trắng cho chị Trần Thị Quế H theo Quyết định xử lý vật chứng số 48. Hiện chị H không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với xe mô tô Yamaha Sirus, màu trắng (không gắn biển kiểm soát), số máy E3X9E-500XXX, số khung RLCUE3240185XXX, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do Vương Nguyễn Minh C mua của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T, địa chỉ tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Hình thức mua trả góp qua Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N, địa chỉ tại tòa nhà R, số 09, đường Đ, Phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh, xe chưa được cấp biển số. C sử dụng xe trên để làm pH tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một để Hội đồng xét xử ra quyết định xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 130/CT-VKS-HS ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Vương Nguyễn Minh C về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vương Nguyễn Minh C mức hình phạt từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng (không biển kiểm soát), số máy E3X9E – 500XXX, số khung RLCUE3240185XXX là phương tiện phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 31/10/2019, Vương Nguyễn Minh C có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius áp sát vào xe mô tô hiệu Honda Vario do Nguyễn Hoàng C điều khiển chở bị hại Trần Thị Quế H đang lưu thông trên đường, dùng tay giật 01 (một) túi xách bên trong có 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng đồng, 01 (một) ví da bên trong có 01 (một) Chứng minh nhân dân, 02 (hai) thẻ ATM, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế, số tiền 4.800.000 đồng; 01 (một) dây chuyền, 01 (một) lắc, 01 (một) nhẫn; 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu trắng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 32.958.172đ (ba mươi hai triệu chín trăm năm mươi tám nghìn một trăm bảy mươi hai đồng). Bản thân bị cáo đã từng bị kết án với tình tiết tăng nặng tái phạm, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản" với tính tiết định khung quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa pH nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xét bị cáo có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị xử lý hình sự nhưng không tích cực cải tạo mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là phần tử nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi, hoàn trả cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng (không biển kiểm soát), số máy E3X9E – 500597, số khung RLCUE3240185245 là pH tiện phạm tội.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Vương Nguyễn Minh C phạm tội "Cướp giật tài sản".

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Vương Nguyễn Minh C 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2019.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng (không biển kiểm soát), số máy E3X9E – 500XXX, số khung RLCUE3240185XXX.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 120.20 ngày 10/4/2020 giữa Công an thành phố Thủ Dầu Một – Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một).

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Đạo